

ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Phạm Thị Hiền¹, Nguyễn Thị Phương Dung²

Tóm tắt. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và ngày càng nhanh chóng như hiện nay các quốc gia muốn phát triển đều phải đi nhanh vào nền kinh tế tri thức. Đối với Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là bước đi tất yếu, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bên cạnh những thành tựu đã đạt được cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định cần phải có những giải pháp để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Từ khóa: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức.

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn lịch sử đã cho thấy, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, những quốc gia có xuất phát điểm thấp, muốn vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới không có con đường nào khác ngoài việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đây chính là xu thế khách quan của thời đại toàn cầu hóa; đồng thời cũng là con đường “rút ngắn” của quá trình công nghiệp hóa theo hướng hiện đại nhằm chuyển nền kinh tế nông nghiệp thành nền kinh tế công nghiệp - tri thức và nền kinh tế thị trường.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, quan điểm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức đã được Đảng ta chính thức đề cập tại Đại hội X: “Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới của nhân loại” [1;87-88]. Như vậy có thể thấy rằng, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, lần đầu tiên Đảng ta đã ghi vào văn kiện luận điểm quan trọng về phát triển kinh tế tri thức, với tư cách là một yếu tố mới cấu thành đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức...” [2;72]. Vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa một lần nữa lại được Đảng ta nhấn mạnh tại Đại hội XII:

Ngày nhận bài: 15/02/2019. Ngày nhận đăng: 17/05/2019.

¹Khoa Kinh tế chính trị, Học viện chính trị CAND;

e-mail: hienpham11061987@gmail.com.

²Khoa Lý luận chính trị - Pháp luật, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

“Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.”

Từ thập niên 80 của Thế kỷ XX cho đến nay, do tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu... nền kinh tế thế giới đang biến đổi sâu sắc, nhanh chóng về chức năng, cơ cấu và phương thức hoạt động. Đây là một bước ngoặt lịch sử có ý nghĩa đặc biệt: lực lượng sản xuất xã hội đang chuyển từ nền kinh tế tài nguyên sang nền kinh tế tri thức, nền văn minh loài người chuyển từ nền văn minh công nghiệp sang nền văn minh trí tuệ, đúng như tiên đoán của C.Mác và Ph. Ăngghen từ giữa thế kỷ XIX “Tri thức sẽ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp”.

Thuật ngữ “Kinh tế tri thức” còn được gọi là “kinh tế mới”, hay “kinh tế hậu công nghiệp”; hoặc “kinh tế thông tin”, “kinh tế mạng”, “kinh tế số”... Kinh tế tri thức là tên gọi thường dùng nhất được tổ chức OECD nêu ra từ năm 1995 và hiện đang được sử dụng nhiều. Tên gọi này nói lên nội dung cốt lõi của nền kinh tế tri thức: sự sản sinh, phổ cập và sử dụng tri thức của con người đóng vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống. Như vậy kinh tế tri thức là giai đoạn phát triển cao của lực lượng sản xuất xã hội, theo đó thì hàm lượng lao động cơ bắp, hao phí lao động cơ bắp trong lao động xã hội giảm đi rất nhiều, còn hàm lượng tri thức, hao phí lao động trí óc lại tăng lên ngày càng lớn.

Quá trình phát triển lực lượng sản xuất của loài người có thể chia ra làm ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất là nền kinh tế nông nghiệp, cũng có thể gọi là kinh tế sức lao động, đặc trưng chủ yếu là sản xuất bằng lao động thủ công, năng suất rất thấp đất đai là tài nguyên chủ yếu. Thời kỳ thứ hai là nền kinh tế công nghiệp, cũng được gọi là kinh tế tài nguyên, dựa chủ yếu vào máy móc và tài nguyên thiên nhiên. Và khi thiên niên kỷ mới bắt đầu, loài người đang bước vào nền kinh tế tri thức, tri thức và thông tin trở thành yếu tố sản xuất quan trọng hơn cả vốn và lao động.

Đặc điểm lớn nhất làm khác biệt kinh tế tri thức với kinh tế công nghiệp và kinh tế nông nghiệp chính là tri thức trở thành yếu tố quyết định nhất của sản xuất, hơn cả lao động cơ bắp và tài nguyên. Vốn quý nhất, động lực quan trọng nhất cho sự phát triển kinh tế là tri thức. Tri thức là nguồn lực hàng đầu tạo nên sự tăng trưởng kinh tế. Khác với các nguồn lực khác bị mất đi khi sử dụng, tri thức và thông tin có thể được chia sẻ, và trên thực tế lại tăng lên khi sử dụng. Quyền sở hữu đối với tri thức trở thành quan trọng nhất, do vậy có thể nói nền kinh tế tri thức là giai đoạn cao nhất trong lịch sử phát triển của loài người. Ai chiếm hữu được tri thức người đó thắng trong cuộc cạnh tranh. Vì vậy, việc chiếm hữu nhân tài và tri thức quan trọng hơn nhiều so với chiếm hữu tài nguyên thiên nhiên, như dầu mỏ, đất đai.

2. Những thành tựu đạt được và một số vấn đề đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Trong 30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước đã tích cực thể chế hóa chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bước đầu tạo môi trường pháp lý bình đẳng và minh bạch cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cạnh tranh, phát triển, khơi thông các nguồn lực trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài.

Cơ cấu kinh tế đã bước đầu chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm. Cụ thể: Năm 1990 tỷ trọng khu vực nông - lâm - ngư nghiệp trong tổng sản phẩm xã hội là 38,74%, khu vực công nghiệp và xây dựng là 22,67% và khu vực dịch vụ là 38,59%; thì đến năm 1995 tỷ lệ đó là: nông nghiệp 27,18%, công nghiệp 28,76% và dịch vụ 44,06%; đến năm 2000, nông nghiệp còn 24,53%, công nghiệp 36,73%, dịch vụ 38,74%; năm 2005 nông nghiệp còn 20,47%, công nghiệp 41,02%, dịch vụ 38,01%; đến năm 2010 nông nghiệp là 18,89%, công nghiệp 38,23%, dịch vụ 42,88%; đến năm 2013 nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,4%, khu công nghiệp và xây dựng chiếm 38,3%, khu vực dịch vụ chiếm 43,3%. Trình độ công nghệ sản xuất công nghiệp đã có bước thay đổi theo hướng hiện đại. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong giá trị sản xuất công nghiệp tăng, tỷ trọng công nghiệp khai thác giảm dần. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn có tiến bộ. Cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, sinh học hóa được chú trọng gắn với phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới.

Ngành công nghiệp và xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá liên tục trong nhiều năm; tốc độ triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ được cải thiện, nhiều dây truyền công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến, quy trình quản lý công nghiệp hiện đại được áp dụng.

Khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá cao, thị trường được mở rộng. Một số ngành dịch vụ mới, chủ lực có giá trị gia tăng cao như khoa học - công nghệ, thiết kế công nghiệp, nghiên cứu thị trường, tài chính, ngân hàng, viễn thông... đã hình thành và từng bước phát triển. Cụ thể: tỷ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu ngành kinh tế có xu hướng ngày càng cao. Năm 1990, tỷ trọng này đã là 35,7% GDP; đến năm 2015, tăng lên 44,1% GDP. Nếu so với chuẩn về tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu ngành (45-50%), khoảng cách từ mức đạt được hiện tại (43,1%) đến đích dường như không quá xa. Nhưng cũng tương tự như công nghiệp, đây lại là chặng đường hết sức khó khăn nếu đánh giá đúng thực chất trình độ đạt được của khu vực này.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt được những thành tựu quan trọng trên nhiều mặt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước. Diện mạo của đất nước có nhiều thay đổi. Chính trị, xã hội ổn định; thể và lực của đất nước mạnh hơn nhiều; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Những thành tựu đã đạt được có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, nó đã nâng cao tầm vóc và vị thế của đất nước ta, ngày càng được bạn bè quốc tế đánh giá cao và nhiệt tình ủng hộ. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn nhiều mặt hạn chế. Tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng; 10 năm gần đây (2006 -2016) suy giảm, chất lượng tăng trưởng thấp, phục hồi chậm. Việc theo đuổi quá lâu mô hình tăng trưởng theo chiều rộng tuy có mang lại những kết quả tích cực trong giai đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng trong điều kiện phát triển mới, mô hình này bộc lộ ngày càng rõ những yếu kém và bất cập. Chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp kém. Tăng trưởng kinh tế đạt được chủ yếu nhờ tăng đầu tư, khai thác các lợi thế về tài nguyên và sức lao động giản đơn, trình độ công nghệ và đóng góp của khoa học - công nghệ còn thấp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, kém hiệu quả. Việc huy động, phân bổ và quản lý sử dụng các nguồn lực còn nhiều bất

cấp,... Thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam còn thấp xa so với mức chuẩn của một nước công nghiệp hiện đại (bằng khoảng 30%), mà còn thấp hơn cả so với mức bình quân của nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp (2.560USD/ người tính theo GNI theo Báo cáo phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới công bố năm 2014), so với các nước phát triển trong khu vực còn khoảng cách lớn. Sự chênh lệch giữa các vùng miền, các bộ phận dân cư còn lớn. Trình độ công nghệ nhìn chung thấp. Quá trình đổi mới công nghệ chậm, không đều.

Hiện nay xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển kinh tế thị trường đang làm thay đổi mạnh mẽ nội dung và bước đi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các nước đang phát triển. Đối với Việt Nam, Đảng ta xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải dựa vào tri thức, theo con đường đi tắt, rút ngắn. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp và từ nền kinh tế công nghiệp sang kinh tế thị trường. Xuất phát điểm với một trình độ thấp về kinh tế và kỹ thuật, muốn đi nhanh và phát triển theo hướng hiện đại cần kết hợp phát triển tuần tự với phát triển nhảy vọt. Do đó, nước ta vừa phải phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp cơ bản, đồng thời phải phát triển những ngành kinh tế dựa vào tri thức và công nghệ cao. Vì thế đi ngay vào phát triển kinh tế thị trường thì chúng ta mới có khả năng thay đổi phương thức và đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng ta đã đề ra. Trên cơ sở đó, Đại hội XII tiếp tục nhấn mạnh: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tới là tiếp tục thực hiện mô hình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và những nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu, huy động và phân bổ hiệu quả mọi nguồn lực phát triển. Xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý, phát huy lợi thế so sánh, có năng suất lao động và năng lực cạnh tranh cao, tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu; có văn minh công nghiệp chiếm ưu thế trong sản xuất và đời sống xã hội; phát triển nhanh và bền vững phù hợp với từng điều kiện của giai đoạn” [3;90].

3. Một số khuyến nghị mang tính giải pháp đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Trong giai đoạn tiếp theo của thế kỷ XXI, để thực hiện có kết quả bước phát triển “rút ngắn” đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

3.1. Đầu tư mạnh chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới toàn diện và phát triển nhanh giáo dục đào tạo

Khoảng cách về kinh tế là do khoảng cách về tri thức quyết định. Mục tiêu hàng đầu của nước ta là phải rút ngắn khoảng cách về tri thức với các nước phát triển. Phải tăng cường đầu tư cho con người, đầu tư vô hình, với con người Việt Nam có tri thức, có bản lĩnh và ý chí thì không sợ lạc hậu về kinh tế, tăng lợi thế cạnh tranh, bảo đảm phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế thị trường. Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 khẳng định “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược” [2;130]. Trước yêu cầu

của thực tiễn đó, giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn. Phát triển giáo dục đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học - công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động.

Phần đầu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Đổi mới căn bản công tác giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo hướng chuẩn hóa từng cấp học và trình độ đào tạo.

Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý.

3.2. Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức

Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Các ngành khoa học và công nghệ có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều phải xây dựng trên cơ sở khoa học vững chắc. Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên tập trung mọi nguồn lực quốc gia cho phát triển khoa học và công nghệ. Xây dựng chiến lược phát triển công nghệ của đất nước, chiến lược thu hút công nghệ từ bên ngoài và chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp FDI đang hoạt động trên đất nước ta. Tăng cường hợp tác về khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ cao, phải là hướng ưu tiên trong hội nhập quốc tế. Đồng thời phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia. Tập trung đầu tư phát triển một số viện khoa học và công nghệ, trường đại học cấp quốc gia và một số khu công nghệ cao, vùng kinh tế trọng điểm theo mô hình tiên tiến của thế giới.

3.3. Tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò quản lý, điều hành ở tầm vĩ mô của Nhà nước trong cải cách giáo dục - đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ và trong quản lý, phát triển kinh tế thị trường - xã hội

Vai trò quản lý của Nhà nước trong điều kiện mới phải được xem như là một quá trình tạo điều kiện cho việc thúc đẩy phát triển chứ không đơn thuần là việc thực thi những quyết sách không sát với thực tiễn.

Năng lực quản lý và ra quyết định là quan trọng hàng đầu. Cần tạo động lực để phát huy hết các khả năng; giảm thiểu các ràng buộc, các lực hãm; cần xóa bỏ cơ chế xin - cho, đẩy lùi tệ sách nhiễu, nạn tham nhũng, đó là những lực hãm mạnh nhất đối với năng lực nội sinh, làm triệt tiêu mọi động lực. Trong thời đại ngày nay, công nghệ, sản phẩm luôn luôn đổi mới, phải tạo điều kiện và khuyến khích ý tưởng mới, công nghệ mới, sản phẩm mới để nhanh chóng triển khai sản xuất - kinh doanh. Xóa bỏ các thủ tục rườm rà, phức tạp làm nản lòng những người sản xuất kinh doanh giỏi. Trong điều kiện hiện nay, với sự biến đổi nhanh chóng, khó lường của tình hình thế giới; sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, để phát huy vai trò tạo điều kiện của Nhà nước trong đổi mới và phát triển đòi hỏi công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của Nhà nước phải hết sức nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; nâng cao chất lượng hoạt động dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới trong điều kiện mới.

4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và ngày càng nhanh chóng như hiện nay các quốc gia muốn phát triển đều phải đi nhanh vào nền kinh tế tri thức. Đối với Việt Nam, công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức là bước đi tất yếu, đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Bài báo này, tác giả nghiên cứu và đề xuất các biện pháp mang tính khả thi giúp đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Các biện pháp cần thực hiện đồng thời, lồng ghép vào nhau, bổ sung cho nhau, hỗ trợ nhau thúc đẩy tiềm năng tri thức quốc gia và đầu tư vào các ngành công nghệ kỹ thuật cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành kinh tế tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia, H.2006, tr.87-88.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tr.72.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016, tr.90.

ABSTRACT

Accelerating industrialization and modernization associated with promoting knowledge economy in Vietnam in the context of international integration

In the current context of deeper international integration, nations must move quickly into the knowledge economy. For Vietnam, industrialization and modernization associated with the development of knowledge the economy is an indispensable step to ensure the rapid and sustainable development. However, besides enormous achievement, the process of industrialization and modernization in our country still remains many shortcomings that need to address to accelerate the process of industrialization and modernization for the aim of being an industrialized country in a near future.

Keywords: *Industrialization and modernization associated with promoting knowledge economy.*